

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Tám

2. Ông Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cà Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1964 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn T và bà Cà Thị A (đều đã chết); Bị cáo từng lấy vợ Lò Thị T (đã ly hôn) hiện có vợ là Lò Thị O, bị cáo có 04 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2000 bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Năm 2004 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 17 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên, hiện đã được xoá án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, khi Cà Văn T đang đứng cùng một người đàn ông trên đường thôn Thanh Hồng 10, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an tỉnh Điện Biên phối hợp với công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của T đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 2,2 gam Methamphetamine. Đối tượng đứng cùng T thì bỏ chạy mất. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Văn T thu giữ trong chiếc ruột chần bông ở góc bếp nhà T 01 túi nilon màu

trắng, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa 05 gam Methamphetamine, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long tại giường ngủ của T bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa 3,6 gam Heroine. Bị cáo khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo, bị cáo có được là do vào khoảng 10 ngày trước bị cáo đi bộ từ nhà đến bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên gặp và mua được của một người đàn ông tên là X, quốc tịch Lào với tổng số tiền là 2.400.000 đồng, mục đích mua để sử dụng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T 01 căn cước công dân và 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung. Do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Lò Thị O là người được T uỷ quyền nhận hộ.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSDB ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn T với mức hình phạt tù 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 3,6 gam Heroine đã dùng phục vụ giám định còn lại 2,6 gam và 7,2 gam Methamphetamine đã dùng phục vụ giám định còn lại 6,3 gam, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; Trả lại 01 căn cước công dân cho Cà Văn T. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, tại thôn Thanh Hồng 10, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Cà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người và chỗ ở tổng cộng 7,2 gam Methamphetamine và 3,6 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu

giữ của bị cáo là 10,8 gam. Khối lượng hai chất ma túy này tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội có động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Cà Văn T có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Xét cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã nhiều tuổi, sức khỏe có phần hạn chế, bị cáo từng bị kết án nhưng đã được xoá án tích, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã khai ra nơi cất giấu ma túy trước khi cơ quan điều tra thực hiện việc khám xét nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là phù hợp, đủ sức răn đe đối với bị cáo và cũng đảm bảo nguyên tắc khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 3,6 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 2,6 gam và 7,2 gam Methamphetamine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 6,3 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long được

sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với căn cước công dân mang tên Cà Văn T không phải là vật chứng của vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề có liên quan khác: Bị cáo khai mua ma túy của người tên X, bị cáo không biết địa chỉ, qua điều tra không đủ cơ sở xác định làm rõ. Đối với người tên H, bị cáo khai chỉ đứng nói chuyện với H và cũng không biết địa chỉ của H nên cũng không xác định làm rõ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cho nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Cà Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (Ngày 03/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của Cà Văn T gồm: 3,6 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 2,6 gam và 7,2 gam Methamphetamine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 6,3 gam, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân số 011064001191 mang tên Cà Văn T do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên*).

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc